

HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH VAY VỐN

GUARANTEE AGREEMENT

Số/No.: _____

Hợp đồng bảo lãnh vay vốn này được lập và ký vào ngày ____ tháng ____ năm 20__ tại Tp. Hồ Chí Minh, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

THIS GUARANTEE AGREEMENT (this “*Agreement*”) is made on _____, between

A. NGÂN HÀNG SINOPAC - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BANK SINOPAC – HO CHI MINH CITY BRANCH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303327614 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/04/2022 và các đăng ký thay đổi khác (nếu có)

Enterprise Registration Certificate No.0303327614 first issued by the Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City on 2 June 2004 and registered for its 11th amendment on 08 April 2022 and subsequent amendments (if any);

Địa chỉ: Tầng 9 và một phần tầng 12, Tòa nhà Friendship Tower, số 31 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 9th Floor and a part of 12th Floor, Friendship Tower, 31 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Đại diện bởi: Ông _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: _____ Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số ____ ngày ____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

In accordance to the Authorization Letter No. _____ dated _____ signed by legal representative.

(Sau đây được gọi là “**BSP**” hoặc “**Bên Nhận Bảo Lãnh**”)

(*hereinafter referred as “BSP” and also “Obligee”*)

B. COMPANY NAME

Mã số doanh nghiệp: _____

Business Registration Certificate No.:

Địa chỉ: _____

Address:

Điện thoại: _____ - Email: _____

Telephone No.: _____ Email

Đại diện bởi: _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: _____ Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

In accordance to the Authorization Letter No. _____ dated _____ signed by legal representative.

(Sau đây được gọi là **“Bên Bảo Lãnh ”**)

(hereinafter referred as “Guarantor”)

C. COMPANY NAME

Mã số doanh nghiệp: _____

Business Registration Certificate No.:

Địa chỉ: _____

Address:

Điện thoại: _____ - Email: _____

Telephone No.: _____ Email

Đại diện bởi: _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: _____ Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

In accordance to the Authorization Letter No. _____ dated _____ signed by legal representative.

(Sau đây được gọi là **“Bên Được Bảo Lãnh”**)

(hereinafter referred as “Obligor”)

Căn cứ vào nhu cầu của các Bên và những thỏa thuận tại các Hợp Đồng Tín Dụng, hai Bên cùng thống nhất nội dung Hợp đồng bảo lãnh vay vốn (**“Hợp Đồng”**) này với các điều khoản như sau:

In consideration of the Facility Agreement No. _____ signed by both parties on _____, both parties agree to sign to the Guarantee Agreement upon the terms and conditions set forth below:

1. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO LÃNH VÀ PHẠM VI BẢO LÃNH

GUARANTEE OBLIGATION AND SCOPE OF GUARANTEE

- 1.1. Bằng Hợp Đồng này, Bên Bảo Lãnh cam kết đồng ý trả thay cho Bên Được Bảo Lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (**“Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh”**) của (các) Bên Được Bảo Lãnh là [_____] ¹ (sau đây được gọi là **“Bên Được Bảo Lãnh”**) phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng số [_____] ký ngày [_____] và tất cả các Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết giữa

¹ Ghi tên và thông tin của (các) Bên được BSP cấp tín dụng: Nếu Bên Được Cấp Tín Dụng là cá nhân: ghi tên, số GTTT. Nếu Bên Được Cấp Tín Dụng là Tổ chức: ghi tên, số GTPL/Mã số doanh nghiệp.

BSP và Bên Được Bảo Lãnh có hiệu lực trong khoảng thời gian Hợp Đồng này còn hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn các Hợp Đồng Tín Dụng đã được ký và/hoặc đang giao kết và/hoặc sẽ ký trong tương lai (sau thời điểm ký Hợp Đồng này) với BSP. Thời hạn Hợp Đồng này có hiệu lực là thời hạn bảo lãnh.

Under this Agreement, the Guarantor undertakes irrevocably and unconditionally pay on behalf of the Obligor the entire repayment obligation (the "Guarantee Obligation") of the Obligor(s) [_____] (hereafter called "Obligor(s)" arising from the Facility Agreement [_____] date of [_____] and all Credit Agreements signed between BSP and Obligor(s) are valid for the period of time this Agreement is still valid, including but not limited to Credit Agreements signed and/or in the future and/or signed (after the signing of this Agreement) with BSP. The effective term of this Agreements is the guarantee period.

- 1.2. Các Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Khoản 1.1 của Điều này bao gồm nhưng không giới hạn các loại Hợp Đồng như sau: Các Hợp Đồng cấp hạn mức tín dụng, Hợp Đồng tín dụng ngắn hạn, Hợp Đồng tín dụng trung dài hạn, Hợp Đồng/Thỏa thuận cấp bảo lãnh, Hợp Đồng/Giấy đề nghị chiết khấu/mở L/C, Hợp Đồng/Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng; các văn bản/cam kết/Hợp Đồng khác có nội dung về việc Bên Được Cấp Tín Dụng phát sinh nghĩa vụ nợ đối với BSP; các Hợp Đồng, phụ lục Hợp Đồng được sửa đổi, bổ sung, gia hạn và điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

The Credit Agreements referred to in Clause 1.1 of this Article including but are not limited to the following Agreements: Credit Limit Granting Agreement, Short-term Facility Agreement, Medium and Long-term Credit Agreement, Guarantee Agreement, LC Issuance Agreement/Application, Credit Card Issuance Agreement/Application; other documents/ undertakings/agreement with the content of the Borrower arising debt obligations to BSP; Agreement, Appendix annexes are amended, supplemented, extended and adjusted repayment periods.

- 1.3. Nghĩa vụ trả nợ được bảo lãnh nêu tại Khoản 1.1 của Điều này bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán nợ lãi, các khoản phạt chậm trả, các khoản phải trả, các khoản chi phí bồi thường thiệt hại; các khoản chi phí phát sinh có liên quan đến việc công chứng, bảo hiểm và các chi phí khác có liên quan đến việc thực hiện các Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Khoản 1.1 của Điều này và Hợp Đồng này.

The repayment obligation of guarantee obligations mentioned in Clause 1.1 of this Article including but is not limited to the following obligations: principal, overdue debt, overdue interest, late payment of interest payment, late payment fines, and payables, damages compensation expenses; Expenditures incurred in connection with notarization, insurance and other costs related to the performance of the Credit Agreements referred to in Clause 1.1 of this Article and this Agreement.

- 1.4. Bên Bảo Lãnh cam kết trả thay cho Bên Được Bảo Lãnh các khoản nợ của Bên Được Bảo Lãnh với BSP đã nêu tại Khoản 1.1 nêu trên ngay sau khi đến hạn thanh toán nợ theo các

Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại khoản 1.1 và khoản 1.2 Điều này hoặc các trường hợp BSP phải thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận đã ký kết với Bên Được Bảo Lãnh nhưng Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Lãnh theo các Hợp Đồng Tín Dụng nêu trên.

The Guarantor undertakes will duly and punctually pay all obligation of the Obligor at BSP on behalf of Obligor as mentioned in Clause 1.1 above immediately after the maturity of debt payment according to the Credit Agreement mentioned in Clause 1.1 and Clause 1.2 of this Agreement or in cases that the Obligor fails to perform or performs inadequately or improperly the repayment obligations when BSP must collect the debt before due date in compliance with the Credit Agreement signed with the Obligor Guarantor.

2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BẢO LÃNH

RIGHT AND OBLIGATION OF GUARANTOR

2.1. Quyền của Bên Bảo Lãnh

Right of Guarantor

Yêu cầu BSP cung cấp số dư nợ vay của Bên Được Bảo Lãnh tại BSP và quá trình thực hiện trả nợ vay của Bên Được Bảo Lãnh.

Request BSP to provide the loan balance of the Obligor at BSP and the process of repayment of the Obligor.

2.2. Nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh

Obligation of Guarantor

- a. Bên Bảo Lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Được Bảo Lãnh theo Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nêu tại Điều 1.1 Hợp Đồng này với BSP ngay sau khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

The Guarantor is obliged to duly and punctually pay to BSP the guaranteed obligation of the Obligor in accordance with Article 1.1 of this Agreement with BSP after arising one of the following cases:

- Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng hạn đối với các nghĩa vụ trả nợ đến hạn phải thanh toán được quy định tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng được ký giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh; hoặc

The Obligor does not perform or perform incompletely or unpunctually the due debt payment obligations specified in the Credit Contract(s) signed between BSP and the Obligor; or

- Xảy ra các trường hợp BSP phải thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận đã ký kết với Bên Được Bảo Lãnh nhưng Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ trước hạn theo yêu cầu của BSP bằng văn bản; hoặc

There are cases where BSP must collect debt before maturity in according with the agreement signed with the Obligor but the Obligor does not perform or perform incompletely or unpunctually the early collection obligation as required by BSP in written; or

- Số tiền thu được từ việc xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của Bên Được Bảo Lãnh theo (các) Hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Lãnh theo Điều 1.1 của Hợp Đồng này.

The proceeds from the handling of all guaranteed assets of the Obligor under the Mortgage Agreement(s)/Pledged Agreement(s) signed between BSP and the Obligor are not sufficient enough to fulfill the repayment obligations of the Obligor under Article 1.1 of this Agreement.

- b. Bên Bảo Lãnh có nghĩa vụ không hủy ngang và sẽ thanh toán vô điều kiện cho BSP các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh trong thời hạn theo thông báo của BSP gửi cho Bên Bảo Lãnh. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh chậm thanh toán, BSP có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh thanh toán cho BSP khoản tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất là%/năm tương ứng với thời gian chậm trả trên thực tế.

The Guarantor irrevocably guarantees and unconditionally pays the Guaranteed Obligations to BSP within the period noticed by BSP. In case of late payment, BSP has the right to request the Guarantor to pay BSP the Delinquent Interest with the interest rate of % per annum applicable to the actual late payment period.

- c. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh thế chấp và/hoặc cầm cố tài sản để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Bên Bảo Lãnh đối với BSP theo Hợp Đồng này thì có các quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp, cầm cố theo quy định tại các Hợp đồng bảo đảm do Bên Bảo Lãnh ký kết với BSP và theo quy định pháp luật hiện hành.

In the event that the Guarantor mortgages and/or pledges the property to secure the guarantee of the Guarantor's obligation to the BSP in accordance with this Agreement, the Guarantor shall have the rights and obligations as same as the rights and obligations of mortgagors and pledgor in accordance with the Mortgage Agreement, Pledge Agreement signed by the Guarantor with BSP and according to the applicable laws.

- d. Có nghĩa vụ bổ sung các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình (ký kết các Hợp đồng thế chấp, cầm cố với BSP và chịu các khoản phí phát sinh liên quan đến thủ tục thế chấp, cầm cố) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với BSP theo Hợp Đồng này theo thông báo của BSP.

Be obliged to supplement assets under their legal ownership (signing Mortgage Agreement, Pledge Agreement with BSP and bear arising fees related to mortgage or pledge procedures) to ensure the implementation of the guarantee obligation to BSP under this Agreement as per notice from BSP.

- e. Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được bảo đảm đồng thời bởi biện pháp bảo đảm khác của Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc bên thứ ba bất kỳ, Bên Bảo Lãnh đồng ý rằng trong trường hợp Bên Được Bảo Lãnh vi phạm các Hợp Đồng Tín Dụng đối với BSP trong bất kỳ trường hợp nào thì BSP có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Được Bảo Lãnh trước hoặc sau các biện pháp bảo đảm khác, tùy vào quyết định của BSP.

Where the Guaranteed Obligation is concurrently secured by other collaterals of the Guarantor and/or any third party, the Guarantor agrees in the event that the Obligor breaches the Credit Agreement with BSP, in any case, BSP has the right to request the Guarantor to perform the debt repayment obligation on behalf of the Obligor before or after other credit risk mitigation, depending on BSP's decision.

- f. Có nghĩa vụ dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Được Bảo Lãnh theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

Be obliged to use all of its legal assets to perform debt repayment obligations on behalf of the Obligor as agreed in this Agreement.

- g. Trường hợp Bên Bảo Lãnh bị phá sản, giải thể, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, chuyển đổi chủ sở hữu thì:

In the events of bankruptcy, dissolution, separation, consolidation, merger, ownership transformation, ownership conversion, the Guarantor commits that:

- (i) Toàn bộ tài sản của Bên Bảo Lãnh phát sinh trước khi xảy ra các sự kiện phá sản, giải thể, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, chuyển đổi chủ sở hữu sẽ được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Lãnh theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này.

All assets of the Guarantor arise before the events of bankruptcy, dissolution, separation, consolidation, merger, ownership transformation, ownership conversion will be used to secure the repayment obligations of the Obligor in accordance with Article 1 of this Agreement.

- (ii) Tổ chức, cá nhân thừa kế của Bên Bảo Lãnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thay cho Bên Bảo Lãnh theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

The inheritor of the Guarantor is responsible for performing the guarantee obligation on behalf of the Guarantor in accordance with this Agreement and the law.

- h. Trong trường hợp một trong số hoặc tất cả các Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết giữa Bên Được Bảo Lãnh và BSP bị tuyên vô hiệu hoặc vô hiệu một phần hoặc có sai sót hoặc vì bất kỳ lý do nào mà không có hiệu lực, không được tiếp tục thực hiện mà BSP đã giải ngân, cấp bảo lãnh, phát hành L/C hoặc đã thực hiện việc cung cấp một khoản tiền/khoản tài chính cho Bên Được Bảo Lãnh theo (các) Hợp Đồng Tín Dụng thì Bên Bảo Lãnh vẫn thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Được Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này.

In case one or all of the Credit Agreements signed between the Obligor and BSP are declared invalid or invalid or partially or erroneously or for any reason that is not valid, or termination that BSP has disbursed, granted guarantee, performed L/C issuance or performed the provision of a sum of Advance to the Guarantor under the Credit Agreement(s), the Guarantor undertakes to perform properly and fully the debt repayment obligations on behalf of the Obligor under this Agreement.

- i. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm khác của mình với tư cách là Bên Bảo Lãnh theo quy định của pháp luật.

Fully comply with its other responsibilities as a Guarantor as prescribed by law.

- 2.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BSP

RIGHT AND OBLIGATION OF BSP

3.1. Quyền của BSP

Right of BSP

- a. Yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện biện pháp thế chấp và/hoặc cầm cố tài sản, nếu trong thời hạn bảo lãnh BSP phát hiện Bên Bảo Lãnh có khả năng sẽ không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; hoặc Bên Được Bảo Lãnh có khả năng sẽ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho BSP.

Requesting the Guarantor to take a mortgage and/or pledge of property, if within the guarantee period, there is an evidence that the Guarantor is likely to fail to perform or cannot perform the guarantee obligation; or the Obligor will not be able to perform or improperly fulfill its debt repayment obligations to BSP.

Trường hợp Bên Bảo Lãnh không thực hiện đúng theo yêu cầu của BSP về việc bổ sung tài sản bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này thì BSP có quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Bên Bảo Lãnh do BSP quản lý mà không cần có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Bảo Lãnh (bao gồm cả quyền trích tiền từ các tài khoản do Bên Bảo Lãnh mở tại BSP). Thời gian xử lý, phương thức xử lý, thứ tự tài sản ưu tiên xử lý và giá cả xử lý tài sản của Bên Bảo Lãnh do BSP toàn quyền quyết định.

In case the Guarantor fails to comply with the requirements of BSP regarding the addition of collaterals for the performance of the Guarantor's obligations under this Agreement, BSP has the right to handle any assets belonging to the ownership of the Guarantor which is managed by BSP, without the prior written consent of the Guarantor (including the right of debit amount in the accounts of the Guarantor opened at BSP). BSP, as it discretion, decide the appropriate period of time, methodology, order of priority and price of handling assets.

- b. Có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện thay các nghĩa vụ cho Bên Được Bảo Lãnh trong trường hợp theo thỏa thuận của Hợp đồng này;

Has the right to request the Guarantor to perform the obligations of the Obligor in accordance to this Agreement;

- c. Có quyền chuyển giao quyền thu hồi nợ hoặc ủy quyền cho bên thứ ba đòi nợ thay.

Has the right to transfer the right to recover debt, authorize a third party to process the debt collection.

- d. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh thế chấp và/hoặc cầm cố tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì BSP có các quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của Bên nhận thế chấp, cầm cố tài sản theo quy định tại các Hợp đồng bảo đảm được ký kết với Bên Bảo Lãnh và theo quy định của pháp luật.

In the event that the Guarantor mortgages and/or pledges assets to secure the performance of the guarantee obligation, BSP shall have the rights and obligations as the rights and obligations of the party accepting the mortgage of assets or pledge of assets as prescribed in Mortgage Assets Agreement or Pledge Assets Agreement signed with the guarantor, and in accordance with the laws and regulations.

3.2. Nghĩa vụ của BSP

Obligation of BSP

Cung cấp các thông tin về số dư nợ vay của Bên Được Bảo Lãnh tại BSP, và quá trình thực hiện trả nợ vay của Bên Được Bảo Lãnh.

3.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement.

4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF OBLIGOR

4.1. Quyền của Bên Được Bảo Lãnh

Rights of Obligor

Được vay vốn theo các điều kiện tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết với BSP và Hợp đồng này.

Make the disbursement under condition of Credit Agreement signed with BSP and this Agreement

4.2. Nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh

Obligations of Obligor

Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ đến hạn phải thanh toán được quy định tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh.

Perform dully and punctually payment obligation in accordance with the Credit Agreement signed between BSP and Obligor.

4.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws and regulations.

5. ĐIỀU KHOẢN ỦY QUYỀN

AUTHORIZATION

5.1. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết: Bất kỳ người lao động nào, đại lý, tư vấn nào hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thuộc Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh hoặc do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chỉ định/ủy quyền để thực hiện bất kỳ hành động nào theo Hợp Đồng này được hiểu là người đó hành động nhân danh và vì lợi ích của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

The Guarantor, the Obligor undertakes that any employee, agent, consultant or any individual or organization appointed by the Guarantor, the Obligor to perform any action under this Agreement, it is understood that the person acts on behalf of and for the interests of the Guarantor, the Obligor.

5.2. Trường hợp pháp luật quy định những công việc nêu trên cần phải có văn bản ủy quyền của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thì Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng Hợp Đồng này chính là văn bản ủy quyền đó với thời hạn ủy quyền là thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.

In cases where the law stipulates that a written authorization from the Guarantor, the Obligor is required, the Guarantor, the Obligor agrees that this Agreement is the written authorization with the authorized term being the validity period of this agreement.

5.3. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết và bảo đảm rằng tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch do người được ủy quyền đại diện cho Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh hoặc người do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chỉ định tiến hành trong phạm vi ủy quyền và/hoặc trong phạm vi của Hợp Đồng này có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Bảo Lãnh. Theo đó, Bên Bảo Lãnh sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ này. Bên Bảo Lãnh cam kết không có bất kỳ quyền khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến công việc mà Người được ủy quyền/người được chỉ định thực hiện theo quy định tại Điều khoản này.

The Guarantor, the Obligor undertakes and warrants that all obligations arising from transactions made by an authorized representative of the Guarantor, the Obligor or a designated person by the Guarantor, the Obligor within the scope of authorization and/or in the scope of this Agreement is binding on the Guarantor, the Obligor. Accordingly, the Guarantor, the Obligor will be responsible for all of these obligations. The Guarantor, the Obligor undertake have any right to any claim or claim related to the work done by the authorized person/designated person in compliance with this Article.

6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

RESOLVING DISPUTES

- 6.1. Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này sẽ được các bên giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, các Bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết. Để tránh nhầm lẫn, các bên xác nhận rằng, việc thương lượng không phải là thủ tục tiền tố tụng, các bên vẫn có quyền khởi kiện ra Tòa án dù có hay không tiến hành việc thương lượng.

Disputes arising during the implementation of this Agreement shall be firstly resolved by the parties through negotiation. In case it cannot be resolved by negotiation, the Parties have the right to handle in accordance with the terms agreed in this Agreement or have the right (but not the obligation) to file a lawsuit with the competent People's Court in the Socialist Republic of Vietnam to resolve. In order to avoid confusion, the parties confirm that negotiations are not pre-proceedings, the parties still have the right to file a lawsuit with the court whether they conduct the negotiation or not.

- 6.2. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

This Agreement is explained and governed by Vietnamese law.

- 6.3. Trường hợp BSP thực hiện khởi kiện, các bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh là địa chỉ ghi tại Hợp Đồng này hoặc các địa chỉ theo văn bản do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thông báo đến BSP. Nếu Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho BSP bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và BSP có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Bảo Lãnh, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

In case BSP files a lawsuit, the parties agree that the address of the Guarantor is the address stated in this Agreement or the addresses notified by the Guarantor, the Obligor to the BSP. If the the Guarantor, the Obligor change the address without notifying BSP in writing, it is understood that the Guarantor, the Obligor intentionally hides the address, shirking the obligation and BSP has the right to request the Court to handle the case according to general procedure. The Guarantor, the Obligor accepts the Court's hearing of the absence of the the Guarantor, the Obligor, even if the testimony of the Guarantor, the Obligor is not obtained.

7. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

COMMITMENTS

- 7.1. Các Bên cam kết việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối và cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp Đồng này;

Parties entry into this Agreement completely voluntarily and commit to properly and fully implement the terms and conditions in this Agreement;

- 7.2. Các Bên cam kết đã tự đọc hoặc được nghe đọc đúng, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng này.

Have read or heard correctly and understood their rights, obligations, legitimate interests and legal consequences of entering into this Agreement;

- 7.3. Bên Bảo Lãnh chấp nhận nội dung tất cả (các) Hợp Đồng Tín Dụng các cam kết khác của Bên Được Bảo Lãnh với BSP, kể cả trường hợp Bên Bảo Lãnh không ký tên trên các hợp đồng, cam kết này.

The Guarantor accepts the provision of the Credit Agreement(s) and other commitments of the Obligor with the BSP, even if the Guarantor fails to sign these agreements and commitments.

- 7.4. Các Bên cam kết: việc BSP và Bên Được Bảo Lãnh thỏa thuận gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, thay đổi lãi suất, mục đích sử dụng vốn vay ...; hoặc các thay đổi khác trong hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, sử dụng thẻ, cam kết đề nghị mở L/c và các cam kết khác hoặc việc thay đổi, chấm dứt hiệu lực của hợp đồng này do bất cứ quy định nào của cơ quan có thẩm quyền, đều không làm thay đổi hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh này.

The Parties commit that in the event that the BSP and the Obligor agree to extend, adjust the repayment period, change the interest rate, the purpose of using the loan ...; or other changes in the credit agreement, guarantee agreement, card usage condition, commitment of L/C issuance and other commitments or the changes or terminations of this contract due to any provisions of the competent authority, the validity of this guarantee agreement remains unchanged.

- 7.5. Các Bên cam kết: Hợp Đồng Bảo Lãnh được hiểu và sẽ được hiểu là một cam kết thanh toán vô điều kiện, không giới hạn và liên tục; và Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Được Bảo Lãnh sẽ không bị ảnh hưởng, giảm giá trị hoặc giải trừ toàn bộ hoặc từng phần, do bất kỳ khoản tiền, tiền thanh toán khoản nợ đó mà được cam kết thanh toán liên đới hoặc riêng rẽ theo Hợp Đồng này có thể trở nên đến hạn hoặc phải thanh toán theo hoặc liên quan đến, hoặc do bất kỳ thỏa thuận nào hoặc giao dịch khác mà có thể bất hợp pháp, không có hiệu lực, bất thường, hoặc không có tính bắt buộc thực thi vì bất kỳ lý do nào khác.

The Parties undertake that the Guarantee Agreement is understood and shall be construed as an unconditional, unlimited and continuous payment commitment; and the Obligation of the Obligor will not be affected, reduced or eliminated in whole or in part, due to any amount, payment of the debt that is committed to payment or separately under this Agreement may become due or payable under or in connection with, or by any other agreement or transaction that may be illegal, ineffective, unusual, or not enforceable for any other reason.

8. THÔNG BÁO

NOTIFICATION

- 8.1. Mọi thông tin liên lạc theo Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng văn bản trừ khi được quy định khác, được thực hiện bằng fax hoặc gửi thư cho người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được ghi cùng với tên người nhận như trên, và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc đã giao nếu việc chuyển thông tin liên lạc đó được xác nhận bằng giấy báo nêu rõ số trang chính xác đã được chuyển và thể hiện rằng việc chuyển này đã được thực hiện hợp lệ và không bị báo lỗi (trong trường hợp gửi bằng fax) hoặc theo ngày đóng dấu bưu điện hoặc kể từ ngày thông báo được chuyển trực tiếp đến địa chỉ theo quy định tại Hợp Đồng này (trong trường hợp được gửi bằng thư) hoặc theo ngày thông báo được gửi thư điện tử hoặc xác định theo các cách thức khác do pháp luật quy định.

Any contact information under this Agreement must be made in writing unless otherwise specified, done by fax or mail to the recipient at the address or fax number listed with the name of the recipient as above, and will be deemed to have been executed or delivered if the transfer of such communication is confirmed by a notice stating that the correct page number has been transferred and demonstrates that the transfer has been made valid and not error (in case of sending by fax) or by postmarking date or from the date the notice is delivered directly to the address specified in this Agreement (in case it is sent by mail) or by date notifications are sent by email or identified in compliance with laws and regulation.

- 8.2. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ gửi văn bản thông báo cho BSP về bất kỳ thay đổi nào về thông tin liên lạc của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh (bao gồm nhưng không giới hạn địa chỉ thường trú, địa chỉ trụ sở/nơi làm việc của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh) ngay khi có sự thay đổi.

The Guarantor, The Obligor is obliged to send a written notice to BSP of any changes to the contact information of the Guarantor, the Obligor (including but not limited to the permanent address, office address/ workplace of the Guarantor, the Obligor) as soon as there is a change.

9. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

EFFECTIVENESS

- 9.1. Trường hợp Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh tổ chức lại pháp nhân (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực thì các Bên không phải ký lại Hợp Đồng, chỉ cần lập văn bản ghi nhận về việc thay đổi thông tin của Bên Bảo Lãnh.

In case that the Guarantor carries out the conversion (division, separation, merger, transfer) when this Agreement is still in force, the Parties shall not have to re-sign the Agreement, only need to make a written record of change of the information of the Guarantor and register secured transaction registration in accordance with the laws and regulation.

- 9.2. Các Hợp Đồng Tín Dụng, các văn bản/Hợp Đồng được ký kết giữa BSP và Bên Được Cấp Tín Dụng/Bên Bảo Lãnh mà có Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này nếu vô hiệu cũng không làm Hợp Đồng này vô hiệu. Trong trường hợp do có sự thay đổi về luật pháp, quy định hiện hành làm cho việc cầm cố tài sản đối với một hoặc một số tài sản nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này hoặc bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này vô hiệu, thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực với những tài sản và những điều khoản còn lại.

If the Facility Agreements and other credit documents signed between BSP and Borrower/Guarantor which are obliged to be secured by pledged assets under this Agreement become invalid, the Agreement will not be invalid. In the event of a change in the law, the current regulation makes the pledge of property for one or more of the assets referred to in Article 1 of this Agreement or any provision in this Agreement become invalid, this Agreement is still valid for the remaining assets and provisions.

- 9.3. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

This Agreement goes into effect on the signing date and may be terminated in the following cases:

- a. Các Bên thoả thuận phương thức bảo đảm khác để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh;
The Parties agree to use other security measure to secure the Guarantee Obligation;
- b. Bên Bảo Lãnh đã thực hiện hoàn tất các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được nêu tại khoản 1.1 Điều 1 của Hợp đồng này; hoặc
The Guarantor has fulfilled the Guarantee Obligations referred to Clause 1.1, Article 1 of this Agreement; or
- c. Bên Được Bảo Lãnh đã thực hiện hoàn tất các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nợ đối với BSP được nêu tại khoản 1.1 Điều 1 của Hợp đồng này; hoặc
The Guaranteed Party has fulfilled the Guarantee Obligations to BSP stated in Clause 1.1 Article 1 of this Agreement; or
- d. Các trường hợp khác do các bên thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
Other cases shall be agreed upon by the parties or according to the provisions of law.

10. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 10.1. Hợp Đồng này được sử dụng cho nhiều lần vay, bảo lãnh, cấp thẻ tín dụng, mở L/c hoặc các hình thức cấp tín dụng khác của BSP đối với Bên Được Bảo Lãnh để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh.

This agreement is effective multiple times for the whole loan outstanding, guarantee outstanding, credit card issuance, L/C issuance or other forms of credit granting provided by BSP to Obligor to ensure the obligation of the Obligor.

10.2. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Bảo Lãnh được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì BSP có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước tiên nhằm thu hồi nợ.

In the event that the payment obligation of the Obligor is secured by some of credit risk mitigations, BSP, as its own discretion, decide which credit risk mitigations shall be applied first for debt recovery.

10.3. Thứ tự thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do BSP quyết định.

BSP reserves the right to decide the order of using credit risk mitigations for debt recovery.

10.4. Trong phạm vi Hợp Đồng này, quyền hoặc yêu cầu của một Bên sẽ là nghĩa vụ của (các) Bên còn lại; từ “Bên” sẽ đề cập đến BSP hoặc Bên Bảo Lãnh hoặc Bên Được Bảo Lãnh và từ “các Bên” sẽ đề cập đến tất cả các Bên tham gia Hợp Đồng này.

Within the scope of this Agreement, a right or a requirement from one party shall be the obligation of the other party (ies); The term "Party" shall refer to BSP or the Obligor or The Borrower and the word "Parties" shall refer to all Parties to this Agreement.

10.5. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình phát sinh từ Hợp Đồng này mà không có sự chấp thuận trước của BSP. BSP có quyền chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ đơn vị nào sau khi gửi thông báo trước (07) ngày cho Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

The Guarantor may not assign any of its rights or obligations arising from this Agreement without prior approval from BSP. BSP reserves the right to assign all or any of its rights or obligations related to this Agreement to any entity after sending notice prior to seven (07) days to the Guarantor, Obligor.

10.6. Những vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng này phải được các bên lập văn bản thoả thuận bằng phụ lục hoặc Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này và do đại diện có thẩm quyền của các Bên ký. Các phụ lục Hợp Đồng, Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này (nếu có) là một phần của Hợp Đồng này và có tính ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

Issues that have not been agreed in this Agreement will be implemented in accordance with the law. Any amendments and supplements to the contents of this Agreement must be agreed in writing by the parties in an annex or an agreement to amend and supplement this Agreement and be signed by the authorized representatives of the Parties. The annexes, agreement amendments and supplements to this Agreement (if any) are part of this Agreement and are binding on the Parties.

10.7. Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh được BSP cấp hạn mức tín dụng thì Hợp Đồng này được sử dụng cho nhiều lần vay, bảo lãnh, cấp thẻ tín dụng, mở L/C hoặc các hình thức

cấp tín dụng khác của BSP đối với Bên Được Bảo Lãnh để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh.

In case the Borrower is granted a credit limit by BSP, this Agreement is used for many times of borrowing, guarantee, L/C issuance or other forms of credit provided by BSP to Borrower to ensure the performance of Borrower's obligations.

- 10.8. Hợp Đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp Đồng này được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt; trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt có giá trị áp dụng và là căn cứ pháp lý để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh/ Bên Được Bảo Lãnh và BSP theo Hợp Đồng này.

This Agreement and documents attached to this Agreement are made in bilingual copie in English and Vietnamese; in the event of any inconsistency between the English and the Vietnamese contents, the Vietnamese content will prevail and will be the legal basis for resolving the rights and obligations of the Guarantor/Obligor/Borrower and the Bank in accordance with this Agreement.

- 10.9. Hợp Đồng này gồm ___ trang, được lập thành ___ bản và có giá trị như nhau.

This Agreement is made in ___ pages, two (2) copies, the Bank and the Borrower keep a copy of each respectively.

- a. BSP giữ ___ bản;
BSP keep ___ copy;
- b. Bên Bảo Lãnh giữ ___ bản;
The Guarantor keep ___ copy;
- c. Bên Được Bảo Lãnh giữ ___ bản;
The Borrower keep ___ copy;
- d. Tổ chức hành nghề công chứng giữ 01 bản;
Notarization center keep _____ copy;

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF
NGÂN HÀNG SINOPAC-CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
BANK SINOPAC-HO CHI MINH CITY BRANCH

Ông/ Mr. _____

Tổng Giám Đốc/ General Director

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF

Ông/ Mr. _____
Tổng Giám Đốc/ *General Director*

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF

Ông/ Mr. _____
Tổng Giám Đốc/ *General Director*